

Số: /QĐ-SNNMT

Cà Mau, ngày 29 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT xây lắp

Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình

Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường làm trụ sở làm việc)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 5511/UBND-KTTH ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc cải tạo, sửa chữa trụ sở, mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 0495/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi, cắt giảm và bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 01387/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải

tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-SXD ngày 27/11/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống Nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường làm trụ sở làm việc);

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-SNNMT ngày 27/11/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống Nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường làm trụ sở làm việc);

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-HSMT ngày 29/11/2025 của Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Quốc Thịnh về việc thẩm định E-HSMT gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình, thuộc dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường làm trụ sở làm việc);

Theo đề nghị của Chánh văn phòng tại Tờ trình số 175/TTr-VPS ngày 29/11/2025 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT, với các nội dung sau đây:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình.

2. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường làm trụ sở làm việc).

3. Địa điểm xây dựng:

- Số 49A, đường Hùng Vương, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Số 20A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.

4. Nguồn vốn: Từ nguồn thu hồi, cắt giảm và bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 0495/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Giá gói thầu theo kế hoạch đấu thầu: 3.012.220.446 đồng.

6. Giá gói thầu theo dự toán được duyệt: 3.012.220.446 đồng.

7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.

8. Đơn vị tư vấn lập E-HSMT: Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Gia Hân.

9. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV - Năm 2025.

10. Thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu: 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

11. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

12. Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.

13. Bảo đảm dự thầu: 45.000.000 đồng, hiệu lực là 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

14. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu: *Chi tiết phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Giao Phòng Kế hoạch – Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Trưởng Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở (iO);
- Phòng KHTC Sở (Quí);
- Lưu: VT, P.KH-TC(H).

Tô Hoài Phương

Phụ lục

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình

Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Cơ sở nhà đất 2: Số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống nông nghiệp làm trụ sở làm việc); Cơ sở nhà đất 3: Số 49A, Hùng Vương, phường Tân Thành do Văn phòng Sở quản lý (bố trí cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư và Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường làm trụ sở làm việc)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày 29/11/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1). Kiểm tra hồ sơ dự thầu:

- Hồ sơ dự thầu nộp tại: Website: <http://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Kiểm tra các thành phần của HSDT, bao gồm hồ sơ về hành chính, pháp lý, hồ sơ về năng lực và kinh nghiệm, đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu theo yêu cầu của HSMT, trong đó có: đơn dự thầu, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu (là bản scan Thư bảo lãnh do Nhà thầu nộp qua mạng); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật; đề xuất về giá và các thành phần khác thuộc HSDT theo quy định tại Mục 11 CDNT;

2). Đánh giá tính hợp lệ hồ sơ dự thầu:

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT.

- Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

- Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

- Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

- Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

3). Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	Năng lực tài chính					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08A
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 4.108.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08A

3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	<p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 904.000.000⁽⁸⁾VND.</p> <p>Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị: Tối thiểu 904.000.000 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: Có hiệu lực trong 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu. 	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08B, 08C
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự	<p>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu: Công trình dân dụng, cấp: III, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là $V=1.506.000.000$ đồng và tổng giá trị tất cả các công trình $\geq 3.012.000.000$ đồng, với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ trong đó $X= 2 \times V$. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị $\geq X$ thì được coi là đáp ứng.</p>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05

4) Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật:

4.1) Nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn
1	Chỉ huy trưởng công trường;	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ Đại học trở lên chuyên ngành Xây dựng Dân dụng. - Đáp ứng điều kiện hành nghề đối với Chỉ huy trưởng công trường loại công trình Dân dụng, cấp III theo quy định tại Điều 86 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024. - Đã trực tiếp Chỉ huy trưởng thi công xây dựng ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên. - Có bản cam kết của nhân sự về việc tham gia Ban chỉ huy công trình này hoặc các tài liệu về việc huy động nhân sự (trong trường hợp nhân sự không thuộc quyền quản lý của nhà thầu). (Tài liệu chứng minh gồm: Bản chụp được chứng thực văn bằng, chứng chỉ (Kèm theo giấy CC hoặc CCCD phù hợp với văn bằng, chứng chỉ) & Hợp đồng công trình tương tự nhân sự đã tham gia kèm theo Xác nhận của chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng có tên đã trực tiếp tham gia 01 công trình Dân dụng cấp III trở lên).
2	Cán bộ kỹ thuật: Phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ từ Cao đẳng trở lên chuyên ngành Xây dựng Dân dụng. - Đã trực tiếp phụ trách thi công trực tiếp ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên. - Có bản cam kết của nhân sự về việc tham gia Ban chỉ huy công trình này hoặc các tài

			<i>đồng</i>	<p>liệu về việc huy động nhân sự (trong trường hợp nhân sự không thuộc quyền quản lý của nhà thầu).</p> <p>(Tài liệu chứng minh gồm: Bản chụp được chứng thực văn bằng (Kèm theo giấy CC hoặc CCCD phù hợp với văn bằng) & Hợp đồng công trình tương tự nhân sự đã tham gia kèm theo Xác nhận của chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng có tên đã trực tiếp tham gia 01 công trình Dân dụng cấp III trở lên)</p>
3	Cán bộ phụ trách công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ từ Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Bảo hộ lao động hoặc An toàn lao động. - Đã trực tiếp phụ trách công tác an toàn lao động ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên. - Có bản cam kết của nhân sự về việc tham gia Ban chỉ huy công trình này hoặc các tài liệu về việc huy động nhân sự (trong trường hợp nhân sự không thuộc quyền quản lý của nhà thầu). (Tài liệu chứng minh gồm: Bản chụp được chứng thực văn bằng (Kèm theo giấy CC hoặc CCCD phù hợp với văn bằng) & Hợp đồng công trình tương tự nhân sự đã tham gia kèm theo Xác nhận của chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng có tên đã trực tiếp tham gia ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên).
4	Cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công điện	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ từ Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc điện công nghiệp hoặc điện – điện tử; - Đã trực tiếp phụ trách công tác thi công điện ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên. - Có bản cam kết của nhân sự về việc tham gia Ban chỉ huy công trình này hoặc các tài liệu về việc huy động nhân sự (trong trường hợp nhân sự không thuộc quyền quản lý của nhà thầu). (Tài liệu chứng minh gồm: Bản chụp được chứng thực văn bằng (Kèm theo giấy CC hoặc CCCD phù hợp với văn bằng) & Hợp đồng công trình tương tự nhân sự đã

				tham gia kèm theo Xác nhận của chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng có tên đã trực tiếp tham gia ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên).
5	Cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công cấp thoát nước	01	<i>tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ từ Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Cấp thoát nước; - Đã trực tiếp phụ trách công tác thi công điện ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên. - Có bản cam kết của nhân sự về việc tham gia Ban chỉ huy công trình này hoặc các tài liệu về việc huy động nhân sự (trong trường hợp nhân sự không thuộc quyền quản lý của nhà thầu). (Tài liệu chứng minh gồm: Bản chụp được chứng thực văn bằng (Kèm theo giấy CC hoặc CCCD phù hợp với văn bằng) & Hợp đồng công trình tương tự nhân sự đã tham gia kèm theo Xác nhận của chủ đầu tư hoặc Biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng có tên đã trực tiếp tham gia ít nhất 01 công trình Dân dụng từ cấp III trở lên).

4.2) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu theo yêu cầu sau đây:

STT	Loại thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Biển thể hàn xoay chiều - công suất: 14 kW - 15kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
2	Máy cắt bê tông - công suất: 7,5 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
3	Máy cắt gạch đá - công suất: 1,7 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
4	Máy cắt uốn cốt thép - công suất: 5 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
5	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất: 1,0 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
6	Máy đầm bê tông, đầm dùi - công suất: 1,5 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy

STT	Loại thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
7	Máy khoan bê tông cầm tay - công suất: 0,62 kW (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
8	Máy trộn bê tông - dung tích: 250 lít (Có bản scan bản gốc hóa đơn bán hàng)	01 máy
9	Ô tô tự đổ - trọng tải: 7 T (Có bản scan bản gốc giấy đăng ký xe và kiểm định còn hiệu lực)	01 máy
10	Ô tô vận tải thùng - trọng tải: 7 T (Có bản scan bản gốc giấy đăng ký xe và kiểm định còn hiệu lực)	01 máy

* **Ghi chú:** Tất cả các thiết bị máy móc phải có giấy tờ hợp lệ

5) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

5.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: (1) Xi măng PCB30 & PCB40, cốt thép các loại. (2) Đá 1x2, đá 4x6, cát vàng, cát mịn, cát nền các loại.	Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết dành riêng thực hiện cho gói thầu này, kèm theo thông số kỹ thuật, chủng loại vật tư, thiết bị.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác (1) Vật tư, vật liệu hoàn thiện (Gạch xây, Gạch ốp lát các loại, bột bả, sơn nước, sơn dầu, Cửa đi, cửa sổ, vách tấm nhựa giả gỗ, tấm alu,...). (2) Thép hình, thép tấm các loại. (3) Vật tư, vật liệu hệ thống cấp điện & chiếu sáng. (4) Vật tư, vật liệu hệ thống cấp thoát nước. (5) Vật tư, vật liệu hệ thống sân đường nội bộ.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Nêu rõ danh mục, nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại	- Có nêu rõ danh mục, nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, phương án bố trí bãi vật tư giao, nhận, lưu trữ vật tư phù hợp với hiện trạng công	Đạt

vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng trong công trình	trình. - Nêu rõ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu của E-HSMT & Hồ sơ TKBVTC được phê duyệt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.4. Phòng thí nghiệm	Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê; Nhà thầu hoặc bên cho thuê phải chứng minh được phòng thí nghiệm có mã LAS-XD do Bộ Xây dựng cấp nhưng phải có chức năng thí nghiệm các chỉ tiêu phù hợp với gói thầu này <i>(Kèm theo tài liệu chứng minh).</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: (1) kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; (3) lán trại; (4) phòng thí nghiệm (nếu có); (5) bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; (6) cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công:	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của	Đạt

quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	từng người: Vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của: Vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật trắc đạc, định vị mốc ranh, tìm trục công trình, mốc tọa độ và cao độ	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Công tác thi công xây dựng: (Đảm bảo đủ các công tác thi công xây dựng theo Thiết kế BVTC).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông: An toàn ra vào công trình cho công nhân và người dân trong khu vực.	Đề xuất đầy đủ, cụ thể và khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
3.2. Bố trí đủ các mũi thi	Bố trí đủ các mũi thi công, tổ đội	Đạt

công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các công việc chính (<i>Chi tiết tại Mục 2.4</i>) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, bao gồm nhưng không giới hạn các hạng mục (Đảm bảo đủ các công tác thi công xây dựng theo Thiết kế BVTC)	thi công. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công và bản vẽ thi công chi tiết	
	Không bố trí đủ các mũi thi công, tổ đội thi công hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ thi công chi tiết	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 15 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 15 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 15 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Yêu cầu lập theo sơ đồ ngang gồm: Biểu đồ tiến độ thi công; Biểu đồ thiết bị; Biểu đồ Nhân lực; Biểu đồ vật tư).	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất	Có biện pháp bảo đảm chất	Đạt

lượng trong thi công	lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi phù hợp với các quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi hoặc có quy trình biện pháp quản lý nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các quy định của pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. An toàn lao động	
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
	Đạt

	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5.7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
7.1. Bảo hành	

Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu (thông qua việc tham dự thầu)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022,2023,2024) trở lại đây.	- Nhà thầu không vi phạm ít nhất 2 nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
	- Nhà thầu vi phạm ít nhất 2 nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu (thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2022, 2023 và 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ và nhà thầu không vi phạm chất lượng công trình.	Đạt
	- Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 nhưng lại có 1 hợp đồng tương tự được giải thưởng về tiến độ hoặc được giải thưởng về chất lượng công trình. - Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 và thời gian chậm tiến độ dưới 15% so với thời gian ghi trong hợp đồng. - Có 1 hợp đồng tương tự vi phạm chất lượng, tiến độ bị phạt hợp đồng dưới 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.	Chấp nhận được
	- Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 và thời gian chậm tiến độ từ 15% trở lên so với thời gian ghi trong hợp đồng. - Có 1 hợp đồng tương tự vi phạm chất lượng, tiến độ bị phạt hợp đồng từ 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm trở lên. - Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng công trình đến mức chủ đầu tư phải chấm dứt hợp đồng. - Nhà thầu không thực hiện trách nhiệm sửa chữa, bảo hành trong thời gian bảo hành theo quy định của hợp đồng mà Chủ đầu tư,	Không đạt

	Ban quản lý dự án đã nhắc nhở bằng văn bản đến lần thứ 3.	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

6. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.